

Bản án:13/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 09/4/2019  
V/v “*Tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**  
**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên*  
*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hà Bửu Khánh  
Ông Phan Ngọc Lợi

- **Thư ký phiên Tòa** : Bà Huỳnh Thị Phụng là thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng** : Không tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 105/2019/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2019 vụ tranh chấp “Ly hôn, về nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số : 21/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28 tháng 03 năm 2019, giữa :

*Nguyên đơn:* Chị Hứa Mỹ H, sinh năm: 1977; Địa chỉ: ấp Hòa L, xã Hòa Th, huyện GR, tỉnh KG (có mặt).

*Bị đơn:* Anh Mạch Văn H, sinh năm: 1968; Địa chỉ: ấp Hòa L, xã Hòa Th, huyện GR, tỉnh KG (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hứa Mỹ H trình bày: Chị và anh H trước khi cưới nhau là do mai mối và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GR. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2014 anh H tự ý bỏ nhà đi đến nay không về, chị đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Chị đã yêu cầu Tòa án làm các thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và tuyên bố một người mất tích nhưng anh H vẫn không trở về. Nay chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H. Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh H có 02 người con chung tên Mạch Thị Mỹ H, sinh năm 1996 và Mạch Chí H, sinh ngày 25/12/2008 hiện con tên H đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, con tên H đang sống với chị, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả hỏi tại phiên Tòa Hội đồng xét xử nhận định:***

[1]. Về tố tụng: Chị Hứa Mỹ H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ tranh chấp “Ly hôn, về nuôi con chung” giữa chị và anh H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Anh H hiện nay không có mặt ở địa phương, chị H đã yêu cầu Tòa án thực hiện các thủ tục cần thiết như thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, tuyên bố một người mất tích cho đến nay anh H vẫn không trở về, chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn nên Tòa án có đủ cơ sở xét xử vắng mặt đối với anh Mạch Văn H, xét thấy việc vắng mặt của anh H không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Mạch Văn H.

[2]. Về hôn nhân: Chị Hứa Mỹ H và anh Mạch Văn H trước khi lấy nhau có tìm hiểu trước và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1996, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo chị H trình bày quá trình chung sống giữa chị và anh H luôn bất đồng quan điểm dẫn đến xung đột. Chính vì vậy anh H đã bỏ nhà ra đi, không còn chung sống với chị H kể từ ngày 04/4/2015 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy anh H đã được Tòa án tuyên bố mất tích theo quyết định số 06/2018/QĐST – DS ngày 20 tháng 12 năm 2018. Từ đó, cho thấy đời sống chung vợ chồng giữa chị H và anh H không còn, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh H - người mất tích là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với qui định tại khoản 2 - Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị H xác định quá trình chung sống giữa chị và anh H có 02 người con chung tên Mạch Thị Mỹ H, sinh năm 1996 và Mạch Chí H, sinh ngày 25/12/2008 hiện con tên H đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, con tên H đang sống với chị, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng. Xét yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng kể từ thời điểm anh H bỏ đi thì con do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu vẫn phát triển tốt về mặt thể chất và tinh thần, theo lời trình bày của chị H về điều kiện kinh tế của chị đảm bảo cho việc nuôi con. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử giao cháu Mạch Chí H, sinh ngày 25/12/2008 cho chị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

[4]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Án phí ly hôn sơ thẩm chị Hứa Mỹ H phải nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp

theo biên lai thu tiền số 7526 ngày 06/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.*

- Về hôn nhân: Xử chấp nhận cho chị Hứa Mỹ H được ly hôn với anh Mạch Văn H.

- Về con chung: Xử giao con tên Mạch Chí H, sinh ngày 25/12/2008 cho chị Hứa Mỹ H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm chị Hứa Mỹ H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 7526 ngày 06/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị H đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; chị H được tính kể ngày tuyên án (ngày 9/4/2019). Anh H được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết của Tòa án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Thi hành án huyện;
- UBND xã;
- Các đ-ơng sự;
- L- u;

**Nguyễn Thị Chuyên**